

Bản án số: 496/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-4-2022

V/v tranh chấp về cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Lệ.
2. Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phụng - Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 và 25 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 622/2020/HNST ngày 01/6/2020 về việc “Tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Hà Kim A, sinh năm 1969 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường M, phường A, Quận H, Tp. Hồ Chí Minh.

-Bị đơn: Ông Ngô Quý T, sinh năm 1964 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/5/2020 và ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Hà Kim A trình bày:

Bà và ông Ngô Quý T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 816/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Bà và ông T có 03 con chung là Ngô Hà Thực A, sinh ngày 12/10/2000; Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011, cả 03 con chung do bà là người trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ khi ly hôn đến nay ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Quý T cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003, trẻ Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011, mỗi trẻ số tiền 5.000.000/tháng từ tháng 6/2020 (là thời điểm bà khởi kiện) đến khi các trẻ lần lượt đủ 18 tuổi.

Đối với ý kiến của ông T yêu cầu bà trả lại số tiền 600.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân, bà không đồng ý và đề nghị không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà Kim A trình bày chi phí nuôi dưỡng con chung khoảng 5.000.000 đồng/tháng cho mỗi trẻ. Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án. Đối với ý kiến về mức thu nhập của ông T là 9.416.000 đồng/tháng theo bà là không hợp lý, bà không có chứng cứ để chứng minh mức thu nhập của ông T, bà đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ kiện, bị đơn là ông Ngô Quý T trình bày:

Ông T xác nhận đã ly hôn với bà Kim A theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 816/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Ông và bà Kim A có 03 con chung là Ngô Hà Thực A, sinh ngày 12/10/2000; Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011, cả 03 con chung do bà là người trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình bà Kim A nuôi con chung ông không cấp dưỡng nuôi con. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì ông không đủ khả năng để cấp dưỡng và quá trình chung sống trong thời kỳ hôn nhân, ông đã đưa cho bà Kim A số tiền 600.000.000 đồng là tài sản chung của ông và bà Kim A, nếu bà Kim A trả lại số tiền trên thì ông sẽ đồng ý cấp dưỡng trong khả năng thu nhập của mình, nếu bà Kim A không đồng ý trả ông sẽ khởi kiện bà Kim A trong vụ kiện khác.

Tại phiên tòa, ông T trình bày thu nhập của ông khoảng 11.500.000 đồng/tháng gồm tiền lương và tiền cho thuê nhà. Ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung vì ông không đủ khả năng cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

-Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 82; Điều 110; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình: “Người không sống chung với con chưa thành niên có nghĩa vụ phải cấp dưỡng, người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu người không sống chung với con phải cấp dưỡng, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

-Về mức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, căn cứ thu nhập của ông Ngô Quý T là 11.500.000 đồng/tháng, căn cứ chi

phí nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/01 con nên mỗi bên chịu một nửa chi phí nuôi dưỡng cho mỗi trẻ.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Ngô Quý T cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011, mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Hà Kim A khởi kiện tranh chấp yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn đối với ông Ngô Quý T có địa chỉ số Đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp về cấp dưỡng, bị đơn có địa chỉ tại quận G, Tp. Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Về yêu cầu cấp dưỡng: Khi ly hôn với ông Ngô Quý T vào năm 2017, bà Hà Kim A được giao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Ngô Hà Thục A, sinh ngày 12/10/2000; Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011. Về cấp dưỡng nuôi con bà Kim A và ông T tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình nuôi dưỡng, vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng. Tuy nhiên, quá trình bà Kim A nuôi dưỡng con chung ông T không cấp dưỡng để bà Kim A một mình nuôi con. Xét thấy, việc bà Kim A yêu cầu ông T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là yêu cầu chính đáng, bà là người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu ông T là người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Mặt khác, cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 83; Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên là có cơ sở chấp nhận.

[2.2]. Về mức cấp dưỡng: Do hai bên không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nên căn cứ thu nhập của ông Ngô Quý T 11.500.000 đồng/tháng; căn cứ chi phí nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/01 con. Xét thấy, cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng nên mỗi bên chịu một nửa chi phí nuôi con 2.500.000 đồng/tháng/01 trẻ là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của bị đơn, phù hợp với chi phí nuôi con và phù hợp với quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về thời điểm cấp dưỡng: Bà Hà Kim A có đơn yêu cầu khởi kiện từ tháng 5/2020 và yêu cầu ông Ngô Quý T cấp dưỡng nuôi con từ thời điểm tháng 6/2020 đến khi các trẻ lần lượt đủ 18 tuổi. Xét thấy, yêu cầu về thời điểm cấp dưỡng của bà Kim A không trái với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền, lợi ích của con chưa thành niên nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011 số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 trẻ, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

[3]. Về ý kiến của bị đơn: Đối với ý kiến của ông Ngô Quý T yêu cầu bà Hà Kim A trả cho ông số tiền 600.000.000 đồng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án đã giải thích việc yêu cầu chia tài sản chung sẽ được giải quyết theo yêu cầu phản tố hoặc bằng vụ án khác. Do quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T không nộp yêu cầu phản tố theo quy định tại khoản 3, Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên trường hợp ông T có yêu cầu, Hội đồng xét xử giành quyền khởi kiện cho ông Ngô Quý T yêu cầu về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Do bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 5, Điều 28, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 3, Điều 200; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Ngô Quý T cấp dưỡng cho 02 con chung Ngô Hà Anh T1, sinh ngày 09/11/2003; Ngô Hà Anh K, sinh ngày 20/10/2011 số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 trẻ, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thì cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Ngô Quý T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Hà Kim A không phải chịu án phí. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Hà Kim A là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0026231 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận G;
- Chi cục THADS Q G;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

